

Số: 141/KH-UBND

Thanh Hà, ngày 28 tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh cấp học mầm non, đầu cấp tiểu học và trung học cơ sở
Năm học 2026 – 2027

Căn cứ Thông tư số 15/2026/TT-BGDĐT ngày 24/3/2026 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường tiểu học, trung học cơ sở (THCS), trường trung học phổ thông (THPT) và trường phổ thông có nhiều cấp học; Căn cứ Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành Điều lệ trường mầm non; Thông tư số 30/2024/TTBGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông (sau đây gọi tắt là *Quy chế tuyển sinh*); Thông tư số 10/2025/TT-BGDĐT ngày 12/6/2025 của Bộ GDĐT về việc Quy định về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với giáo dục phổ thông;

Căn cứ Văn bản số 621/BGDĐT-GDPT ngày 05/02/2026 của Bộ GDĐT về tăng cường quản lý, chỉ đạo công tác tuyển sinh mầm non, tuyển sinh đầu cấp tiểu học, THCS và tuyển sinh THPT năm học 2026 - 2027;

Thực hiện Công văn số 1870/SGDĐT-GDMN&GDTH ngày 31/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn công tác tuyển sinh cấp học mầm non năm học 2026-2027; Công văn số 2099/SGDĐT-GDTrH ngày 09/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tuyển sinh đầu cấp tiểu học, THCS năm học 2026 - 2027;

Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà xây dựng Kế hoạch tuyển sinh cấp học mầm non, đầu cấp tiểu học và THCS năm học 2026 - 2027, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Tổ chức tuyển sinh đầu cấp đúng thẩm quyền, chức năng theo quy định hiện hành về phân cấp quản lý trong lĩnh vực giáo dục. Việc tuyển sinh đầu cấp tiểu học và THCS được tổ chức đảm bảo mọi trẻ em, học sinh trong độ tuổi đều được tiếp cận giáo dục phổ thông cơ bản và hoàn thành nhiệm vụ phổ cập giáo dục; thực hiện tuyển sinh không theo địa giới hành chính cấp xã.

- Huy động tối đa trẻ em trong độ tuổi mầm non đến trường; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ mẫu giáo; đảm bảo công bằng trong tiếp cận giáo dục, đáp ứng tối đa nhu cầu gửi trẻ của nhân dân, phù hợp với điều kiện thực tế về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên của từng cơ sở giáo dục.

- Sử dụng thống nhất nộp hồ sơ trực tuyến thông qua Cổng tuyển sinh chung của thành phố. Đảm bảo tính minh bạch, khách quan, công bằng,

nghiêm túc và tiện lợi, giảm thiểu thủ tục hành chính cho phụ huynh. Tăng cường chuyển đổi số trong quản lý giáo dục, ứng dụng bản đồ số GIS và trí tuệ nhân tạo AI để xác định địa bàn cư trú chính xác, đảm bảo đủ chỗ học, tránh tình trạng quá tải. Đảm bảo 100% học sinh trong độ tuổi tuyển sinh ở các cấp học đều được rà soát và khai báo (bao gồm cả đối tượng phổ cập) thông tin đầy đủ trên Cổng tuyển sinh của thành phố.

- Tổ chức tuyển sinh đảm bảo đúng quy chế và các văn bản hướng dẫn.

II. NỘI DUNG

1. Tuyển sinh cấp mầm non

a) Chỉ tiêu: Huy động nhà trẻ đạt tỷ lệ từ 57% trở lên; Mẫu giáo đạt tỷ lệ 100% (theo Phụ lục của Kế hoạch)

b) Đối tượng huy động: Thực hiện theo Điều lệ trường mầm non, tuyển sinh trẻ đủ 3 tháng tuổi đến 6 tuổi.

c) Thời gian tuyển sinh:

- Từ ngày 15/6/2026: Các trường mầm non công bố chỉ tiêu tuyển sinh, kế hoạch tuyển sinh, tiêu chí tuyển sinh và hướng dẫn cha mẹ trẻ thử nghiệm hệ thống đăng ký trực tuyến.

- Từ ngày 01/7 đến 31/7/2026: Tiếp nhận hồ sơ đăng ký trên phần mềm tuyển sinh.

- Trước ngày 08/8/2026: Hoàn thành công tác xét tuyển và công bố danh sách trẻ được tuyển sinh trước ngày 08/8/2026.

2. Tuyển sinh lớp 1 cấp tiểu học và lớp 6 cấp THCS

2.1. Tuyển sinh lớp 1 và lớp 6 đại trà

a) Chỉ tiêu tuyển sinh

Huy động 100% trẻ em 6 tuổi trong đối tượng phổ cập vào học lớp 1 và 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào học lớp 6 (theo Phụ lục của Kế hoạch).

b) Đối tượng tuyển sinh

- Đối tượng ưu tiên 1: bao gồm những học sinh trong độ tuổi quy định vào lớp 1, lớp 6 và cư trú¹ tại địa bàn xã;

- Đối tượng ưu tiên 2: là các trường hợp còn lại **không thuộc đối tượng 1**. Ưu tiên bao gồm: học sinh khuyết tật, học sinh thuộc gia đình chính sách, học sinh có cha hoặc mẹ làm việc tại các cơ quan; học sinh cư trú tại các khu vực giáp ranh với các thôn trên địa bàn xã; hoặc học sinh chuyển từ tỉnh thành khác đến sau thời điểm đăng ký. Quy định về thứ tự ưu tiên phải được Hội đồng tuyển sinh của các trường xem xét dựa trên các tiêu chí ưu tiên cụ thể và chỉ tiêu còn lại, niêm yết và

¹ Được xác định dựa vào địa chỉ đăng ký thường trú, tạm trú

công khai chi tiết trong kế hoạch tuyển sinh của từng trường nhằm đảm bảo tính minh bạch, công bằng và tạo thuận lợi nhất cho học sinh.

c) Hồ sơ đăng ký tuyển sinh

- Đối với lớp 1: Mã số định danh cá nhân của trẻ; Các minh chứng liên quan (nếu có).

- Đối với lớp 6: Học bạ Tiểu học; Bản sao giấy khai sinh hợp lệ; minh chứng liên quan, Giấy tờ ưu tiên (nếu có).

d) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển, sử dụng phần mềm hỗ trợ tuyển sinh trực tuyến, ứng dụng bản đồ Hệ thống thông tin địa lý (GIS) thống nhất trên toàn thành phố.

e) Thời gian tuyển sinh:

- Từ ngày 01/7/2026 đến hết ngày 15/7/2026: Thực hiện đăng ký tuyển sinh trực tuyến đối với các trường tiểu học, THCS. Không được tiếp nhận hồ sơ trước ngày 01/7/2026;

- Trước ngày 30/7/2026: Hoàn thành công tác tuyển sinh vào lớp 1, lớp 6.

2.2. Tuyển sinh lớp 6 trường trọng điểm THCS Chu Văn An

a) Chỉ tiêu tuyển sinh: 03 lớp, 135 học sinh.

b) Đối tượng tuyển sinh: Học sinh có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn các xã Thanh Hà, Hà Bắc, Hà Đông, Hà Tây, Hà Nam (*Đối với trường hợp học sinh có hộ khẩu ở các xã, phường khác, Chủ tịch Hội đồng xét tuyển báo cáo xin ý kiến Lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã*); đã hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2025 – 2026, có nguyện vọng học lớp 6 trường trọng điểm THCS Chu Văn An; kết quả giáo dục các năm học từ lớp 4, 5 đạt “Hoàn thành tốt” trở lên, riêng lớp 5 “Hoàn thành xuất sắc”.

c) Hồ sơ tuyển sinh: Đơn đăng ký tuyển sinh; bản sao giấy khai sinh hợp lệ; học bạ cấp tiểu học hoặc các hồ sơ khác có giá trị thay thế học bạ; các hồ sơ để xét khuyến khích (nếu có).

d) Phương thức tuyển sinh:

- Nếu số lượng đăng ký dự tuyển không nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì thực hiện việc xét tuyển theo hồ sơ của học sinh.

- Trường hợp số lượng đăng ký dự tuyển nhiều hơn chỉ tiêu tuyển sinh thì tổ chức xét tuyển thông qua 01 bài đánh giá năng lực. Nội dung đánh giá năng lực và khả năng vận dụng vào thực tế kiến thức các môn: Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh trong chương trình lớp 5 cấp Tiểu học. Hình thức đánh giá: Học sinh làm 01 bài kiểm tra viết trong thời gian 75 phút.

- Nguyên tắc trúng tuyển: Xét từ cao xuống thấp theo kết quả bài đánh giá năng lực. Trong trường hợp học sinh bằng điểm nhau, thực hiện xét lần lượt theo tiêu chí phụ (*Trường THCS Chu Văn An xây dựng Kế hoạch cụ thể tiêu chí phụ*).

* **Lưu ý:** Học sinh không trúng tuyển được quyền đăng ký xét tuyển sinh vào lớp 6 tại trường THCS theo địa bàn cư trú.

e) Thời gian tuyển sinh: Từ ngày 01/06/2026 đến ngày 10/6/2026 đăng ký tuyển sinh; hoàn thành đánh giá Đánh giá năng lực (nếu có), công bố kết quả tuyển sinh trước ngày 15/6/2026.

3. Hình thức đăng ký tuyển sinh

Đăng ký trực tuyến trên phần mềm tuyển sinh đầu cấp chung của thành phố, cụ thể:

Link phần mềm tuyển sinh: tuyensinhdaucap.haiphong.edu.vn

Nhóm hỗ trợ cán bộ trường mầm non: <https://zalo.me/g/jtugx77z7euuo0wlahtk>

Nhóm hỗ trợ cán bộ trường tiểu học: <https://zalo.me/g/ccdvlb5ppq3fzvgqy1ki>

Nhóm hỗ trợ cán bộ trường THCS: <https://zalo.me/g/rj71cgmuyzaolvj78by8>.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hoá - Xã hội

- Rà soát thực trạng cơ sở vật chất, đội ngũ, trường lớp, học sinh trong độ tuổi mầm non, vào lớp 1, lớp 6 trên địa bàn, phối hợp với Phòng Văn hoá - Xã hội của các xã giáp ranh điều tiết học sinh, không theo ranh giới hành chính để giao chỉ tiêu cho các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã. Tham mưu UBND xã chỉ đạo công tác tuyển sinh thuộc phạm vi quản lí, đảm bảo việc đăng ký cư trú của học sinh trong độ tuổi đầy đủ, chính xác;

- Chỉ đạo các trường thực hiện rà soát dữ liệu, cập nhật thông tin cư trú của trẻ/ học sinh cuối cấp, bổ sung đầy đủ số định danh cá nhân của học sinh.

- Tham mưu UBND xã ban hành văn bản hướng dẫn các trường thực hiện công tác tuyển sinh đối với từng cấp học; Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh, phê duyệt kết quả tuyển sinh của các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn xã;

- Tổ chức kiểm tra công tác tuyển sinh tại trường;

- Lưu trữ hồ sơ về công tác tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

- Thực hiện thống kê, thông tin, báo cáo về công tác tuyển sinh khi có yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Công an xã

- Hỗ trợ ngành giáo dục, phụ huynh học sinh trong xác thực thông tin cư trú, thông tin "nơi ở hiện tại" trên ứng dụng VneID,... để làm căn cứ đăng ký trực tuyến.

- Phối hợp với nhà trường đảm bảo an ninh trật tự trong những ngày cao điểm tuyển sinh năm học 2026-2027.

3. Các trường mầm non, tiểu học, THCS

- Xây dựng và công khai kế hoạch tuyển sinh của nhà trường. Chuẩn bị đầy đủ các điều kiện đáp ứng yêu cầu của công tác tuyển sinh trực tuyến, tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển sinh theo quy định. Chịu trách nhiệm rà soát dữ liệu học sinh trên hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo đầy đủ, chính xác. Thực hiện bổ sung đầy đủ Số định danh cá nhân của 100% học sinh;

- Hướng dẫn phụ huynh, học sinh cuối cấp thực hiện đăng kí tuyển sinh đầu cấp tiếp theo. Hướng dẫn phụ huynh học sinh kiểm tra thông tin: Nhà trường thực hiện in phiếu tuyển sinh từ phần mềm tuyển sinh đầu cấp, gửi đến phụ huynh học sinh cuối cấp kiểm tra và xác nhận lại thông tin sai (nếu có) để chỉnh sửa thông tin về nơi ở đúng nơi ở hiện tại;

- Cung cấp tài khoản cho phụ huynh trẻ/học sinh (đối tượng cuối cấp);

- Tuyển sinh trẻ/học sinh khuyết tật có nhu cầu học theo quy định;

- Thực hiện việc kiểm tra nội bộ về công tác tuyển sinh;

- Lưu trữ hồ sơ tuyển sinh theo quy định của pháp luật;

- Làm tốt công tác tuyên truyền tới cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường, các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân về kế hoạch tuyển sinh để tạo sự đồng thuận trong nhân dân;

- Phối hợp với Công an xã xác định đối tượng học sinh tuyển sinh có hộ khẩu thường trú, tạm trú đúng địa bàn tuyển sinh; cấp định danh cá nhân và căn cước cho học sinh;

- Duyệt và tổng hợp, báo cáo kết quả tuyển sinh về UBND xã.

4. Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công

Đăng tải nội dung Kế hoạch trên trang Facebook và Cổng Thông tin điện tử <http://thanhha.haiphong.gov.vn>; đồng thời đẩy mạnh tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, bảo đảm thông tin được chuyển tải kịp thời đến các thôn và Nhân dân. Chủ động xây dựng, biên tập và đăng tải các tin, bài tuyên truyền về công tác tuyển sinh trên địa bàn.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh cấp học mầm non, đầu cấp tiểu học và THCS năm học 2026 - 2027. Ủy ban nhân dân xã Thanh Hà đề nghị các trường mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về UBND xã (*qua phòng Văn hóa - Xã hội*) để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT thành phố;
- Lãnh đạo UBND xã;
- UBND các xã: Hà Bắc, Hà Tây, Hà Đông, Hà Nam;
- Trung tâm dịch vụ sự nghiệp công xã;
- Các trường mầm non, tiểu học, THCS;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thúy

CHỈ TIÊU TUYỂN SINH CẤP HỌC MẦM NON, ĐẦU CẤP TIỂU HỌC VÀ THCS NĂM HỌC 2026-2027

(Kèm theo Kế hoạch số 141 /KH-UBND ngày 28 /4/2026 của UBND xã Thanh Hà)

TT	Trường	Cấp mầm non									Cấp tiểu học				Cấp THCS			
		Tổng số nhóm lớp	Huy động nhà trẻ				Huy động Mẫu giáo				Tuyển sinh lớp 1				Tuyển sinh lớp 6			
			Số lớp	Số trẻ trong độ tuổi phải PC	Số trẻ huy động	Tỷ lệ huy động (%)	Số lớp	Số trẻ trong độ tuổi phải PC	Số trẻ huy động	Tỷ lệ huy động (%)	Số lớp	Số học sinh trong độ tuổi phải PC	Số HS phải huy động	Tỷ lệ tuyển sinh (%)	Số lớp	Số học sinh trong độ tuổi phải PC	Số HS phải huy động	Tỷ lệ tuyển sinh (%)
1	Thanh Hà	19	4	208	96	46	15	350	350	100	5	152	152	100	3	135	135	100
2	Thanh Khê	11	3	120	66	55	8	205	205	100	3	91	91	100	3	109	109	100
3	Thanh Thủy	11	3	122	70	57	8	182	182	100	3	90	90	100	2	88	88	100
4	Thanh Sơn	16	4	206	103	50	12	293	293	100	4	117	117	100	3	120	120	100
5	Thanh Xá	11	4	100	80	80	7	177	177	100	2	62	62	100	2	75	75	100
6	Chu Văn An														3	135	135	100
	Cộng	68	18	756	415	58	50	1207	1207	100	17	512	512	100	16	662	662	100